TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-04-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Liệu**
2. Bà **Trần Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Quách Kim Lân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Văn Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số thụ lý số 471/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N** - sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình Đ** - sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
(Chị N có mặt; anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2017; bản tự khai ngày 27/12/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản hòa giải ngày 12/12/2017, ngày 30/01/2018, ngày 19/03/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 03/02/2016. Vợ chồng chung sống được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm, chăm sóc cho vợ con, ngoài ra anh Đ còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần còn tính đánh đập chị nhưng do có mẹ chồng chị can ngăn, tính tình vợ chồng không hợp nhau nên cuộc sống vợ chồng không hòa thuận với nhau, hai vợ chồng

thường xuyên gây gỗ, cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn. Chị đã nhờ gia đình hai bên hòa giải Nhưng vẫn không được. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Vân K sinh ngày 02/08/2016. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 06/12/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản hòa giải ngày 12/12/2017 bị đơn anh Nguyễn Đình Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 03/02/2016. Anh và chị N mỗi người đã trải qua một cuộc hôn nhân. Anh không đồng ý với những mâu thuẫn N chị N trình bày và những mâu thuẫn nêu trên là không đúng sự thật. Theo anh thì anh và chị N không xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng có xảy ra cải vã, anh Đ thừa nhận anh đã có hành vi tát chị N. Chị N đã tự ý bỏ về nhà mẹ chị N sinh sống bên Xuân Lộc nên anh và chị N đã sống ly thân hai đến ba tháng nay. Nay chị N có yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý do còn phải lo cho con cái.

- Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên là Nguyễn Vân K sinh ngày 02/08/2016. Nếu có ly hôn, anh Đ đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

1) Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ.

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Vân K sinh ngày 02/08/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho anh Đ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Đình Đ hiện cư trú tại ấp B, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị N yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Đ nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N là nguyên đơn; anh Nguyễn Đình Đ là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình Đ nhưng anh Đ vắng mặt mà không có lý do chính đáng vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được tại địa phương cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị N và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/02/2016. Những tài liệu chứng cứ do chị N và anh Đ cung cấp là có cơ sở và hợp pháp.

Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn với chị N nhưng căn cứ vào lời khai của các đương sự và các biên bản xác minh ngày 11/01/2018 tại địa phương đã thể hiện cuộc sống vợ chồng anh Đ và chị N phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng dẫn đến các bên sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị N, anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Đ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Vân K sinh ngày 02/08/2016. Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 11/01/2018, trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu Khánh được chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N hiện nay đang gia lực lượng quân sự thường trực xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, có thu nhập ổn định; cháu Khánh thì đang phát triển bình thường và khỏe mạnh. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn Vân K cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh Đ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai

được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ.

2) Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vân K sinh ngày 02/08/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh Đ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 004543 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Chị N đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đình Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ [ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Bắc.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn